**TUẦN 16**

**Ngày soạn: 15/12/2017**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 18 tháng 12 năm 2017**

**Toán**

**Tiết 76: LUYỆN TẬP CHUNG**

I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức**

- Giúp Hs rèn luyện năng tính và giải bài toán có 2 phép tính .

**2. Kĩ năng**:

- Hs làm thành thạo các phép tính .

**3. Thái độ:**

- Phát triển trí thông minh .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ. VBT. UDPHTM

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Yêu cầu 2 HS làm bài vở bài tập tiết trước.  - GV nhận xét.  **B. Bài mới: (30p)**  **a. Giới thiệu bài:**  GV nêu mục tiêu của tiết học.  **b. Luyện tập**  **Bài 1**:  - Gọi nêu yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu 3 em lên bảng đặt tính và tính.  - Yêu cầu lớp đổi chéo vở và tự chữa bài.  - Để tìm được các thừa số và tích ta làm thế nào?  - GV chốt kiến thức.  **Bài 2**: UDPHTM  - Gọi học sinh nêu yêu cầu bài.  - Yêu cầu cả lớp cùng làm mẫu một bài.  - Gọi ba em lên bảng giải bài.  - Nhận xét, củng cố bài  **Bài 3**  - Gọi HS đọc bài toán.  - Yêu cầu lớp thực hiện vào vở  - Gọi 1 học sinh lên bảng giải.  - Nhận xét đánh giá.  **Bài 4**  - Gọi HS đọc bài, cả lớp đọc thầm.  - Yêu cầu cả lớp thực hiện vào vở.  - Gọi 3 học sinh nối tiếp lên bảng giải.  - Nhận xét, chốt lại lời giải đúng.  - Bài luyện những kiến thức nào đã học?  **C. Củng cố - dặn dò: (5p)**  - GV hệ thống bài.  - Nhận xét đánh giá tiết học | - 2 HS lên làm bài 2,3  - Lớp nhận xét và chữa bài.  - Một em nêu yêu cầu bài.  - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - Ba học sinh thực hiện trên bảng.  - Kết quả cần điền: 972; 324; 600; 150  - Đổi chéo vở kiểm tra.  - Dựa vào cách tìm thành phần chưa biết.  - Một học sinh nêu yêu cầu bài  - Cả lớp thực hiện làm vào vở    - Một học sinh đọc đề bài.  - Cả lớp làm vào vở.  - Một em giải bài trên bảng, lớp bổ sung.  Giải  Số máy bơm đã bán là:  36 : 9 = 4 (máy bơm)  Số máy bơm còn lại:  36 – 4 = 32 (máy bơm)  Đáp số: 32 máy bơm  - Một em đọc đề bài.  - Cả lớp làm vào vở  - HS lên bảng làm, lớp bổ sung  8 + 4 = 12 , 8 × 4 = 32 ,  8 - 4 = 4 ; 8 : 4 = 2  - HS nêu theo ý hiểu. |

**Tự nhiên xã hội**

**Tiết 31. HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI**

I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức**

- Học sinh biết kể tên một số hoạt động công nghiệp, thương mai của tỉnh (thành phố) nơi em đang sống.

- Nêu được ích lợi của các hoạt động công nghiệp, thương mại.

**2. Kĩ năng**:

- Liên hệ với cs và sinh hoạt của nhân dân ở địa phương .

**3. Thái độ:**

- Biết giữ gìn bảo vệ làng quê mình đang sống.

**\* Giáo dục BVMT**: Biết các hoạt động công nghiệp. ích lợi và tác hại (nếu thực hiện sai) của các hoạt động đó.

**\* GDTKNL và HQ**: Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong các hoạt động công nghiệp, thương mại.

**\*GDMT Biển Đảo:** Giúp HS hiểu khai thác dầu khí là tài nguyên biển. Biển có nhiều tài nguyên quý giá nên cần có ý thức bảo vệ biển.

***\* Các KNS cơ bản được giáo dục***

- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin; Tổng hợp các thông tin liên quan đến hoạt động nông nghiệp và thương mại nơi mình sinh sống.

- Kĩ năng xử lí và tìm kiếm thông tin : So sánh tìm ra những đặc điểm khác biệt giữa làng quê và đô thị

- Tư duy sáng tạo thể hiện hình ảnh đặc trưng của làng quê và đô thị

***\* Các phương pháp/ kĩ thuật dạy học tích cực***

- Thảo luận nhóm

- Vẽ tranh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Các tranh SGK . UDPHTM

- Tranh ảnh của GV và HS sưu tầm về phong cảnh làng quê,đô thị.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ**: **(5p)** Hoạt động nông nghiệp.  - Kể tên một số hoạt động nông nghiệp của tỉnh (thành phố) nơi em đang sống?  - Nêu ích lợi của hoạt động nông nghiệp?  - Nhận xét.  **B. Bài mới: (26p)**  **Giới thiệu bài:**  - GV trưng một số tranh, yêu cầu HS quan sát và hỏi: Nêu cho cô các hoạt động trong các bức tranh?  - GV: Để biết các hoạt động đó được gọi là hoạt động gì chúng ta cùng tìm hiểu bài ngày hôm nay.  **\* Hoạt động 1.** Làm việc theo cặp.  UDPHTM  Mục tiêu: Biết được các hoạt động công nghiệp của tỉnh nơi các em đang sống.  Cách tiến hành:  - Yêu cầu Hs thảo luận theo 2 nội dung sau:  1.Kể một số hoạt động công nghiệp ở địa phương em?  2.Các hoạt động đó mang lại lợi ích gì?  - Yêu cầu đại diện cặp trình bày.  + Giáo viên giới thiệu thêm một số hoạt động khai thác quặng kim loại, luyện thép, sản xuất lắp ráp ôtô, xe máy … đều gọi là hoạt động công nghiệp.  **\* Hoạt động 2:** Hoạt động theo nhóm.  Mục tiêu: Biết được các hoạt động công nghiệp và ích lợi của hoạt động đó.  \* Giúp Hs hiểu dầu khí là tài nguyên môi trường biển. Giáo dục các em bảo vệ môi trường biển và giữ gìn biển đảo.  Cách tiến hành:  - Bước 1. Làm việc cả lớp.  - Bước 2.  + Nêu tên hình quan sát .  - Bước 3.  + Nêu ích lợi của các hoạt động công nghiệp.  + Giáo viên giới thiệu và cung cấp thêm về các hoạt động và sản phẩm từ các hoạt động đó:  - Khoan dầu khí cung cấp chất đốt và nhiên liệu để chạy xe máy.  - Khai thác than cung cấp nhiên liệu cho các nhà máy, chất đốt sinh hoạt.  - Dệt may, cung cấp vải, lụa.  Kết luận: Các hoạt động khai thác than, dầu khí, dệt … gọi là hoạt động công nghiệp.  - Khi tham gia các hoạt động công nghiệp cần chú ý điều gì?  ***- GV: Đi đôi với hoạt động khai thác than, đầu khí...phải có kế hoạch sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn tài nguyên.***  ***- GV: Khai thác dầu khí là tài nguyên biển. Biển có nhiều tài nguyên quí giá nên chúng ta cần làm gì để bảo vệ biển?***  **\* Hoạt động 3:** Làm việc theo nhóm.  Mục tiêu: Kể được tên một số chợ, siêu thị, cửa hàng và một số mặt hàng được mua bán ở đó.  Cách tiến hành:  - Bước 1.  - Bước 2.  + Giáo viên nêu gợi ý:  - Những hoạt động mua bán như trong hình 4;5/61 thường gọi là hoạt động gì?  - Hoạt động đó các em nhìn thấy ở đâu?  - Hãy kể tên một số chợ, siêu thị, cửa hàng ở quê em?  GV kết luận: Các hoạt động mua bán được gọi là hoạt động thương mại.  **\* Hoạt động 4:** Chơi trò chơi bán hàng.  Mục tiêu: Giúp học sinh làm quen với hoạt động mua bán.  Cách tiến hành:  - Bước 1.Giáo viên đặt tình huống.  - Bước 2.Giải quyết tình huống.  **C. Củng cố - dặn dò: (4p)**  + Chốt nội dung. Vài học sinh nhắc lại mục “Bạn cần biết” SGK/61.  ***+ Hoạt động thương mại, công nghiệp có gây ảnh hưởng và ô nhiễm môi trường không? Tại sao?***  ***\* Chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường?***  + Nhận xét tiết học. | - 3- 4 HS trả lời.  - Khai thác than, đóng giầy, sản xuất nước giải khát, dệt may...  + Từng cặp học sinh kể cho nhau nghe về hoạt động công nghiệp ở nơi các em đang sống.  + Một số cặp trình bày.  + Các cặp khác bổ sung.  + Vài học sinh đọc mục “bạn cần biết” SGK/61.  + Từng cá nhân quan sát hình SGK/60;61.  + Mỗi học sinh nêu được tên 1 hình đã quan sát được.  - Khai thác dầu khí.  - Lắp ráp ôtô.  - May xuất khẩu.  - Dầu khí - cung cấp chất đốt, xăng dầu để chạy xe máy.  - Lắp ráp ôtô - cung cấp xe giao thông.  - May mặc thời trang, xuất khẩu.  + Vài học sinh nêu lại kết luận của giáo viên.  - Vài em nêu.  - HS suy nghĩ, trả lời.  + Chia nhóm, thảo luận theo yêu cầu SGK/61.  + Một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận … Các nhóm khác bổ sung.  Chợ Xóm Mới.  Cửa hàng Bách Hoá, Siêu Thị.  + thương mại.  + chợ, siêu thị, cửa hàng …  + chợ Cầu, cửa hàng bách hoá, tổng hợp.  + Vài học sinh nêu lại kết luận của giáo viên.  + Một số nhóm đóng vai, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Nhiều HS phát biểu. |

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Ngày soạn: 16/12/2017**

**Ngày giảng: Thứ ba ngày 19 tháng 12 năm 2017**

**TẬP ĐỌC- KỂ CHUYỆN**

**ĐÔI BẠN**

I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức**

- Hiểu các từ ;sao sa, công viên, tuyệt vọng..

- Hiểu nội dung của truyện: Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của người làng quê, tình cảm thuỷ chung mọi người giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn...

- Dựa vào trí nhớ và tranh minh hoa, kể lại toàn bộ câu chuyện theo lời nhân vật

**2. Kĩ năng**:

- Hs đọc trơn ,diễn cảm toàn bài.

- Chú ý các từ ngữ:sơ tán ,lấp lánh,san sát ...

- Biết đọc phân biệt lời kể có xen lời nhân vật trong câu chuyện.

- Kể lại từng đoạn câu chuyện với giọng phù hợp, lời kể tự nhiên, kết hợp cử chỉ, điệu bộ.

- Nghe và nhận xét, đánh giá được bạn kể.

**3. Thái độ:**

- Cảm nhận được tình thân yêu của người dân Việt Nam.

***\* Các KNS cơ bản được giáo dục:***

- Tự nhận thức bản thân

- Xác định giá trị

- Lắng nghe tích cực

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh minh họa bài đọc trong SGK. Tranh ảnh cầu trượt, đu quay.

- Bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Ba em đọc bài “Nhà rông ở Tây Nguyên’’  - Nhà rông thường dùng để làm gì?  - Giáo viên nhận xét.  **B. Bài mới: (30p)**  **a. Phần giới thiệu: (1p)**  - Cho HS quan sát tranh và hỏi bức tranh vẽ gì?  - GV: Để biết hai bạn nhỏ đang đỡ nhau là ai và chuyện gì đã xảy ra, cô cùng các con tìm hiểu bài: Đôi bạn.  **b. Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ: (10p)**  - Đọc diễn cảm toàn bài.  - Hướng dẫn luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ:  - Yêu cầu HS đọc từng câu trước lớp.  - Theo dõi sửa sai cho HS.  - Gọi HS đọc từng đoạn trước lớp.  - Kết hợp hướng dẫn giải thích các từ khó.  - Gọi 1 HS đọc cả bài.  **c. Hướng dẫn tìm hiểu bài: (10p)**  - Yêu cầu cả lớp đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi:  - Thành và Mến kết bạn vào dịp nào?  - Lần ra thị xã chơi Mến thấy ở thị xã có gì lạ?  - Yêu cầu một em đọc thành tiếng đoạn 2 cả lớp đọc thầm theo trao đổi và trả lời:  - Ở công viên có những trò chơi gì?  - Ở công viên Mến đã có hành động gì đáng khen?  - Qua hành động này, em thấy Mến có đức tính gì đáng quý?  - Mời một em đọc đoạn 3 cả lớp theo dõi đọc thầm theo và trả lời câu hỏi .  - Em hiểu câu nói của người bố như thế nào?  - Tìm những chi tiết nói lên tình cảm thủy chung của gia đình Thành đối với người đã giúp đỡ mình?  **d. Luyện đọc lại: (9p)**  - Treo bảng phụ đoạn 2 và 3, đọc mẫu.  - Hướng dẫn đọc đúng bài văn  - Mời 3 em lên thi đọc diễn cảm đoạn văn.  - Mời 1 em đọc lại cả bài.  - Nhận xét, tuyên dương.  **\* Kể chuyện: (25p)**  Giáo viên nêu nhiệm vụ  **Bài tập 1:** Treo tranh  - Mở bảng phụ đã ghi sẵn trước gợi ý học sinh nhìn tranh và câu hỏi gợi ý để kể từng đoạn .  - Gọi một em xung phong kể mẫu một đoạn câu chuyện dựa theo bức tranh minh họa.  - Mời từng cặp học sinh lên kể.  - Gọi 3 em tiếp nối nhau tập kể 3 đoạn câu chuyện trước lớp.  - Yêu cầu một em kể lại cả câu chuyện.  - Giáo viên bình chọn bạn kể hay nhất.  **C. Củng cố - dặn dò: (5p)**  - Qua câu chuyện em có cảm nghĩ gì ?  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  - Nhận xét tiết học. | - Ba em lên bảng đọc tiếp nối 3 đoạn trong bài “Nhà rông ở Tây Nguyên’’ và trả lời câu hỏi.  - Lớp theo dõi nhận xét.  - Quan sát và lắng nghe.  - Lớp lắng nghe giáo viên đọc bài.  - Lớp nối tiếp nhau đọc từng câu trước lớp. (2 lượt)  - HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài.  - Tìm hiểu nghĩa của các từ: sơ tán, sao sa, tuyệt vọng…  - 1 HS đọc bài, lớp đọc thầm.  - Lớp đọc thầm đoạn 1.  - Thành và Mến quen nhau từ nhỏ khi gia đình Thành sơ tán về quê Mến ở nông thôn  - Có nhiều phố, phố nào nhà cửa cũng san sát cái cao cái thấp không giống nhà ở quê.  - Một em đọc đoạn 2 của bài cả lớp theo dõi và trả lời:  - Ở công viên có cầu trượt, đu quay.  - Nghe tiếng cứu, Mến liền lao xuống ao cứu một em bé đang vùng vẫy tuyệt vọng.  - Mến rất dũng cảm, sẵn sàng giúp đỡ người khác, không sợ nguy hiểm đến tính mạng.  - Một em đọc đoạn 3 cả lớp đọc thầm theo .  - Ca ngợi những người sống ở làng quê rất tốt bụng, sẵn sàng giúp đỡ người khác...  - Tuy đã về thị trấn nhưng vẫn nhớ gia đình Mến, ba Thành đón Mến ra thị xã chơi…  - Lớp lắng nghe giáo viên đọc mẫu  - Ba em lên thi đọc diễn cảm đoạn văn  - 1 Học sinh đọc lại cả bài.  - Lớp lắng nghe bình chọn bạn đọc hay nhất  - Quan sát các câu hỏi gợi ý và các bức tranh để nắm được nội dung từng đoạn của câu chuyện.  - 1 em nhìn tranh minh họa kể mẫu đoạn 1 câu chuyện.  - Lần lượt mỗi lần 3 em kể nối tiếp theo 3 đoạn của câu chuyện cho lớp nghe.  - Một hoặc hai em kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - Lớp theo dõi bình xét bạn kể hay nhất.    - Học sinh lần lượt nêu lên cảm nghĩ của mình về câu chuyện. |

**Toán**

**Tiết 77: LÀM QUEN VỚI BIỂU THỨC**

**I. Mục tiêu:**

- Bước đầu học sinh làm quen với biểu thức và giá trị của biểu thức.

- Học sinh biết tính giá trị của biểu thức đơn giản.

- HS hoàn thành bài 1, 2.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 3 .

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Đặt tính rồi tính:  684 : 6 845 : 7  - Nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới: (30p)**  **a. Giới thiệu bài**:  - Gv nêu mục tiêu tiết học.  **b. Nội dung**  **\*** Cho HS làm quen với biểu thức:  - Ghi lên bảng: 126 + 51  - Giới thiệu: Đây là biểu thức  126 cộng 51.  - Mời vài học sinh nhắc lại .  - Viết tiếp 62 – 11 lên bảng và nói: “Ta có biểu thức 62 trừ 11’’  - Yêu cầu nhắc lại.  - Viết tiếp: 13 × 3  - Tương tự như vậy, giới thiệu các biểu thức:  84 : 4 ; 125 + 10 - 4 ; 45 : 5 + 7  - Cho HS nêu VD về biểu thức.  **\*** Giá trị của biểu thức:  - Xét biểu thức: 126 + 51.  - Hãy tính kết quả của biểu thức  126 + 51 = ?  - Giáo viên nêu: Vì 126 + 51 = 177 nên ta nói: “Giá trị của biểu thức  126 + 51 là 177”  - Yêu cầu học sinh nhắc lại.  - Yêu cầu HS tự tính rồi nêu giá trị của các biểu thức: 62 - 11 ; 13 × 3; 84 : 4 ; 125 + 10 - 4 và 45 : 5 + 7.  **c. Luyện tập:**  **Bài 1**:  - Gọi học sinh nêu đề bài và mẫu.  - Hướng dẫn cách làm: Thực hiện nhẩm và ghi kết quả: Viết giá trị của biểu thức.  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.  - Theo dõi giúp đỡ những HS yếu.  - Yêu cầu lớp đổi chéo vở để KT bài nhau.  - Gọi 1 số em đọc kết làm bài của mình.  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  **Bài 2**:  - Gọi học sinh nêu yêu cầu bài.  - Yêu cầu cả lớp tự làm bài.  - Gọi một em lên bảng giải bài.  - GV nhận xét, chốt bài đúng.      **C. Củng cố- dặn dò: (5p)**  - Hãy cho ví dụ 1 biểu thức và nêu giá trị của biểu thức đó?  - Nhận xét đánh giá tiết học. | - 2 HS lên bảng làm bài.  - Lớp theo dõi, nhận xét.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Nhắc lại “Biểu thức 126 cộng 51’’  - HS: “Biểu thức 62 trừ 11’’.  - Ta có biểu thức 13 nhân 3.  - Tương tự HS tự nêu: “Biểu thức 84 chia 4’’; “Biểu thức 125 cộng 10 trừ 4” ...  - HS nêu ví dụ, lớp nhận xét bổ sung.  - HS tính: 126 + 51 = 177.  - 3 HS nhắc lại: "Giá trị của biểu thức  126 + 51 là 177".  - Tự tính và nêu giá trị của các biểu thức còn lại.  - Một em nêu yêu cầu bài tập.  - Lớp phân tích bài mẫu, thống nhất cách làm.  - Tự làm bài vào vở.  - Đổi chéo vở để kiểm tra bài nhau.  - 2 em nêu kết quả làm bài, lớp nhận xét bổ sung:  a, 125 + 18 = 143  Giá trị của biểu thức 125 + 18 là 143  b, 161 - 150 = 11  - Giá trị của biểu thức 161 - 150 là 11  - Một học sinh nêu yêu cầu bài.  - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - 1HS lên bảng làm bài, lớp nhận xét chữa bài.    - HS tự lấy VD. |

**Đạo đức**

Đạo Đức

Biết ơn thương binh, liệt sĩ.

I. MỤC TIÊU.

**1. Kiến thức:** Giúp Học sinh hiểu

- Thương binh, liệt sĩ là những người đã hi sinh xương máu vì Tổ Quốc. Chúng ta cần biết ơn, kính trọng những người thương binh, liệt sĩ.

**2. Thái độ:**

- Tôn trọng, biết ơn các thương binh liệt sĩ.

-Sẵn sàng tham gia các hoạt động, phong trào đền ơn, đáp nghĩa, giúp đỡ các thương binh, liệt sĩ.

-Phê bình, nhắc nhở những ai không kính trọng, giúp đỡ các cô chú thương binh, liệt sĩ.

**3. Kĩ năng**

- Làm các công việc phù hợp để tỏ lòng biết ơn các cô chú thương binh, liệt sĩ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Bảng phụ, phấn màu. Tranh vẽ minh họa truyện “Một chuyến đi bổ ích”.

- Phiếu thảo luận nhóm, tranh ảnh và câu chuyện về các anh hùng (Kim Đồng, Lý Tự Trọng, Võ Thị Sáu, Trần Quốc Toản).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU.

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1**: Kể tên việc em đã làm hoặc trường em tổ chức.  Mục tiêu: HS biết được tại sao các em phải giúp đỡ gia đình thương binh và liệt sỹ. Những việc cần làm để giúp đỡ họ.  Cách tiến hành: | |
| + Yêu cầu học sinh dựa vào kết quả tìm hiểu (trong yêu cầu về nhà ở tiết 1) trả lời/ báo cáo.  + Ghi lại một số việc làm tiêu biểu, những việc làm được nhiều học sinh thực hiện lên bảng.  + ?: Tại sao chúng ta phải biết ơn, kính trọng các thương binh, liệt sĩ?  Kết luận: Chúng ta cần phải biết ơn, kính trọng các thương binh, liệt sĩ vì họ đã hi sinh xương máu vì đất nước. Có rất nhiều việc mà các em có thể làm được để cám ơn các thương binh, liệt sĩ. | + Học sinh lần lượt báo cáo.  + Vì các cô chú thương binh là những người đã hi sinh xương máu cho Tổ Quốc, cho đất nước ...  + 1 2 học sinh nhắc lại. |
| **Hoạt động 2:** Xử lý tình huống.  Mục tiêu: Biết sử lý những tình huống có liên quan đế bài học.  Cách tiến hành: | |
| + Yêu cầu các nhóm thảo luận, xử lý các tình huống sau:  Tình huống 1 (nhóm 1&2)  Hôm đó em phải đi học sớm để trực nhật, khi đi tới ngã 3 đường em thấy một chú thương binh đang đứng và đang muốn sang đường khi đường rất đông. Em sẽ làm gì khi đó?  Tình huống 2 (nhóm 3&4)  Ngày 27/7, trường em mời các chú thương binh tới nói chuyện trước toàn trường. Trong lúc cả trường đang lắng nghe chăm chú thì một anh học sinh lớp 4A cạnh lớp em cười đùa, trêu chọc các bạn ngồi bên cạnh và bắt chước hành động của chú thương binh. Em sẽ làm gì khi đó?  Tình huống 3 (nhóm 5&6)  Lớp 3B có bạn Lan là con thương binh, nhà bạn Lan rất nghèo, lại có ít người nên bạn thường nghỉ học để làm giúp bố mẹ. Điểm học tập của bạn vì thế rất thấp. Nếu là học sinh lớp 3B em sẽ làm gì?  + Tóm tắt ý kiến thảo luận của các nhóm học sinh.  Kết luận: Chỉ cần bằng những hành động rất nhỏ, chúng ta cũng đã góp phần đền đáp công ơn của các thương binh, liệt sĩ. | Tiến hành thảo luận nhóm.  Em đưa chú thương binh sang đường rồ nhanh chóng đi trực nhật. Nếu đến muộn, em cần giải thích rõ lý do với các bạn trong tổ.  Em nhắc nhở anh không nên cười đùa, trêu chọc và bắt chước hành động của chú thương binh. Nếu anh không nghe em cần báo cho giáo viên biết ngay.  Em nên cùng các bạn trong lớp tranh thủ thời gian rỗi đến nhà giúp Lan và Chú thương binh những việc vừa sức. Động viên Lan đi học đầy đủ, báo cáo tình hình gia đình Lan với giáo viên chủ nhiệm để có biện oháp giúp Lan.  + Đại diện từng nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Nhóm có cùng tình huống sẽ nhận xét, bổ sung, các nhóm khác góp ý, nhận xét. |
| **Hoạt động 3:** Xem tranh và kể về các anh hùng thương binh, liệt sĩ. | |
| + Yêu cầu học sinh các nhóm xem tranh, thảo luận và trả lời 2 câu hỏi sau:  - Bức tranh vẽ ai?  - Em hãy kể đôi đi62u về người trong tranh.  (Treo tranh: Chị Võ Thị Sáu, Anh Kim Đồng, Anh Lý Tự Trọng, Trần Quốc Toản, tuy tuổi còn trẻ nhưng đều anh dũng chiến đấu hi sinh xương máu để bảo vệ Tổ Quốc. Chúng ta phải biết ơn những anh hùng, liệt sĩ đó và phải biết phấn đấu học tập để đền đáp công ơn các anh hùng thương binh, liệt sĩ).  + Yêu cầu học sinh hát một bài hát ca ngợi gương anh hùng (Bái Anh Kim Đồng, Biết ơn chị Võ Thị Sáu)  + Nhận xét giờ học và kết thúc tiết học. | + Tiến hành thảo luận (mỗi nhóm thảo luận 1 tranh)  + Đại diện mỗi nhóm lên bảng chỉ vào tranh và giới thiệu về anh hùng trong tranh.  + 12 học sinh hát. |

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Ngày soạn: 17/12/2017**

**Ngày giảng: Thứ tư ngày 20 tháng 12 năm 2017**

**Tập đọc**

**Tiết 48. VỀ QUÊ NGOẠI**

I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức**

- Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: đọc trơn ,diễn cảm toàn bài

- Chú ý đọc đúng các từ ngữ: ríu rít ,rơm phơi, mát rợp …

- Ngắt, nghỉ đúng chỗ; biết đọc bài thơ với giọng vui ,nhanh.

**2. Kĩ năng**:

- Hiểu các từ ngữ:hương trời ,chân đất...

- Hiểu nội dung của bài: Thấy được bạn nhỏ về thăm quê ngoại, thấy yêu thêm cảnh đẹp ở quê, yêu những người làm ra lúa gạo..

-Hoc thuộc lòng bài thơ.

**3. Thái độ:**

- Yêu quý, thương yêu, đoàn kết.

**\*GDBVMT*:*** Giáo dục học sinh yêu quý nông thôn nước ta. Từ đó có ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên và cảnh vật ở nông thôn thật đẹp đẽ và đáng yêu qua câu hỏi 3.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Gọi HS nối tiếp nhau kể lại 3 đoạn câu chuyện “Đôi bạn”.  - Nhận xét, đánh giá.  **B.Bài mới: (30p)**  **a. Giới thiệu bài:** Cho lớp quan sát tranh vẽ và giới thiệu bài.  **b. Luyện đọc:**  - Đọc diễn cảm bài thơ.  - Hướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ:  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu.  - GV sửa lỗi phát âm cho HS.  - Gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ trước lớp.  - Nhắc học sinh nhớ ngắt nghỉ hơi đúng ở các dòng thơ, khổ thơ nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả trong bài.  - Giúp học sinh hiểu nghĩa từ ngữ mới (hương trời, chân đất …)  - Gọi 1 HS đọc cả bài.  **c. Hướng dẫn tìm hiểu bài:**  - Gọi 1 HS đọc thành tiếng, yêu cầu lớp đọc thầm khổ thơ 1.  - Bạn nhỏ ở đâu về thăm quê ? Quê ngoại bạn ở đâu ?  - Những điều gì ở quê khiến bạn thấy lạ?  - Cho HS quan sat một số tranh ảnh làng que, ao sen, bờ tre…  ***\* Môi trường làng quê Việt Nam thật đẹp. Vậy để cho môi trường xung quanh đó luôn sạch sẽ em phải làm gì ?***  - Yêu cầu học sinh đọc thầm khổ thơ 2.  - Bạn nhỏ nghĩ gì về người làm ra hạt gạo ?  - Chuyến về thăm quê ngoại đã làm bạn nhỏ có gì thay đổi ?  - Giáo viên kết luận. Ghi bảng.  **d. Học thuộc lòng bài thơ:**  - Giáo viên đọc lại bài thơ.  - Hướng dẫn HS học thuộc lòng từng khổ thơ, cả bài thơ theo phương pháp xóa dần bảng.  - Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp 3 khổ thơ.  - Mời lần lượt từng em đọc thuộc lòng bài thơ.  - Theo dõi bình chọn em đọc tốt nhất .  **C. Củng cố - dặn dò: (5p)**  - Nội dung bài thơ nói gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 3 học sinh lên tiếp nối kể lại 3 đoạn của câu chuyện.  - Nêu lên nội dung ý nghĩa câu chuyện.  - Lớp quan sát và theo dõi giới thiệu.  - Lắng nghe giáo viên đọc mẫu.  - Nối tiếp nhau đọc từng câu, luyện đọc các từ ở mục A.  - Nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ trước lớp.  - HS tìm hiểu nghĩa của từ theo hướng dẫn của GV.  - 1 em đọc cả bài  1HS đọc khổ thơ 1, lớp đọc thầm.  - Bạn ở thành phố về thăm bà ngoại ở nông thôn.  - Đầm sen nở ngát hương thơm, gặp trăng gió bất ngờ, con đường rực rơm vàng, bờ tre...  - Lớp quan sát.  - Học sinh phát biểu .  - HS đọc thầm khổ thơ 2:  - Bạn thấy họ rất thật thà, thưong họ như thương người ruột thịt như bà ngoại mình.  - Bạn yêu thêm cuộc sống, yêu thêm con người sau chuyến về thăm quê.  - Lắng nghe.  - Học sinh đọc từng câu rồi cả bài theo hướng dẫn của giáo viên.  - 3 em thi đọc thuộc lòng 3 khổ thơ.  - 2 em thi đọc thuộc lòng cả bài thơ.  - Lớp theo dõi, bình chọn bạn đọchay nhất.  - 2 em nhắc lại nội dung bài thơ. |

**Toán**

**Tiết 78: TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC**

I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức**

- Giúp hs bước đầu làm quen với biểu thức và giá trị của biểu thức .

- Học sinh biết cách nhẩm giá trị của biểu thức dạng chỉ có phép tính cộng,trừ hoặc chỉ có phép tính nhân, chia .

**2. Kĩ năng**:

- Hs biết tính giá trị của biểu thức đơn giản .

- Biết áp dụng để tính giá trị của biểu thức vào điền dấu “< , > , =”

- HS hoàn thành bài 1, 2, 3, 4.

**3. Thái độ:**

- GD : ý thức yêu thích môn toán .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Vở bài tập, SGK, bộ đồ dùng toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Hãy cho ví dụ 1 biểu thức, tính và nêu giá trị của biểu thức đó.  - Nhận xét.  **B. Bài mới: (30p)**  **1. Giới thiệu bài**  GV nêu mục tiêu của tiết học.  **2. Nội dung**  **\*Giới thiệu hai quy tắc**  - Ghi ví dụ: 60 + 20 – 5 lên bảng.  - Ai có thể thực hiện được biểu thức trên?  - Mời 1HS lên bảng làm bài, cả lớp làm nháp.  - Nhận xét chữa bài trên bảng.  - Nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ thì ta thực hiện như thế nào?  - Ghi Quy tắc lên bảng.  - Gọi nhiều học sinh nhắc lại.  - Viết lên bảng biểu thức: 49 : 7 × 5  - Để tính được giá trị của biểu thức trên ta thực hiện như thế nào?  - Mời 1HS lên bảng thực hiện, lớp làm vào nháp  - Nhận xét, chữa bài.  - Vậy nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính nhân, chia thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự nào?  - Ghi quy tắc lên bảng.  - Cho HS nhắc lại quy tắc nhiều lần.  **3. Luyện tập:**  **Bài 1**:  - Gọi học sinh nêu yêu của bài.  - Mời 1HS làm mẫu 1 biểu thức.  - Yêu cầu cả lớp tự làm các biểu thức còn lại.  - Giáo viên nhận xét.  - Yêu cầu lớp đổi chéo vở và chữa bài.  **Bài 2**:  - Yêu cầu học sinh nêu yêu cầu bài 2.  - Yêu cầu lớp tự thực hiện vào vở.  - Gọi 3 em lên bảng thi làm bài nhanh.  - Nhận xét, chữa bài.  - Gọi HS nhắc lại cách tính và thứ tự tính.  **Bài 3:**  - Gọi học sinh nêu bài tập 3.  - Giúp học sinh tính biểu thức ban đầu và điền dấu.  - Yêu cầu HS tự làm các phép tính còn lại.  - Gọi HS nêu kết quả.  - Nhận xét chốt lại lời giải đúng.  **-** Yêu cầu HS nhắc lại các bước tính.  **Bài 4:**  - Gọi học sinh đọc bài toán.  - Yêu cầu nêu dự kiện và yêu cầu đề bài  - Yêu cầu cả lớp thực hiện vào vở.  - Gọi một học sinh lên bảng giải.  - Chấm vở 1 số em, nhận xét chữa bài.    **C. Củng cố- dặn dò: (5p)**  - Trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ hoặc nhân, chia thì ta thực hiện như thế nào?  - Nhận xét đánh giá tiết học | - Hai học sinh lên bảng làm bài.  - Lớp theo dõi nhận xét bài bạn.  - Lớp theo dõi giới thiệu bài.  - 2 em nêu cách làm, lớp bổ sung.  - Lấy 60 + 20 = 80  tiếp theo ta lấy 80 – 5 = 75  - 1 em xung phong lên bảng thực hiện, cả lớp làm vào nháp.  60 + 20 - 5 = 80 - 5  = 75  - "Nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải".  - Nhiều HS nhắc lại quy tắc.  - Ta lấy 49 chia cho 7 trước rồi nhân tiếp với 5  - 1 em lên bảng làm bài, lớp làm vào nháp.  - Lớp nhận xét chữa bài trên bảng:  49 : 7 × 5 = 7 × 5  = 35  - "Nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính nhân, chia thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải".  - Nhắc lại nhiều lần hai quy tắc tính giá trị của biểu thức.  - 1 HS nêu.  - 1 HS xung phong lên bảng thực hiên mẫu 1 biểu thức.  - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - Hai học sinh lên bảng chữa bài, lớp nhận xét, bổ sung.  a, 268 – 68 + 17 = 200 + 17  = 217  b, 387 – 7 – 80 = 380 – 80  = 300  - Đổi chéo vở để kiểm tra bài nhau,  - Một học sinh nêu yêu cầu bài.  - Cả lớp tự làm bài.  - 3 học sinh lên bảng thi làm bài nhanh, lớp nhận xét bình chọn bạn làm nhanh nhất.  a, 15 × 3 × 2 = 45 × 2  = 90  b, 81 : 9 ×7 = 9 ×7  = 63  c, 48 : 2 : 6 = 24 : 6  = 4  - 2, 3 HS nhắc lại.  - 1 HS nêu yêu cầu của bài.  - Cả lớp thực hiện chung một phép tính.  - Cả lớp làm vào vở các phép tính còn lại.  - 2 em nêu kết quả, lớp nhận xét bổ sung:  55 : 5 × 3 **>** 32  47 = 84 – 34 – 3  20 + 5 < 40 : 2 + 6  - 2 HS nhắc lại.  - 1 HS đọc đề.  - Phân tích bài toán.  - Cả lớp tự làm bài vào vở.  - Một học sinh lên bảng giải bài, lớp nhận xét, bổ sung:  Giải :  Cả 2 gói mì cân nặng là :  80 × 2 = 160 ( g )  Cả hai gói mì và hộp sữa nặnglà :  160 + 455 = 615( g )  Đáp số: 615 gam  - Vài học sinh nhắc lại 2 quy tắc vừa học. |

**Luyện từ và câu**

**Tiết 16: TỪ NGỮ VỀ THÀNH THỊ - NÔNG THÔN. DẤU PHẨY**

I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức**

- Mở rộng và hệ thống vốn từ về thành thị, nông thôn.

- Biết thêm 1 số tên thành phố và vùng quê nước ta; tên các sự vật và công việc thường thấy ở thành thị và nông thôn. Củng cố ôn luyện về dấu phẩy.

**2. Kĩ năng**:

- HS tìm đúng các từ yêu cầu ,biết dùng dấu phẩy hợp lí .

**3. Thái độ:**

- GD học sinh ý thức sử dụng từ hợp lý.

**\*GDTT Hồ Chí Minh**: Bác Hồ là tấm gương sáng về tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc, tinh thần quốc tế vô sản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* Bản đồ Việt Nam có tên các tỉnh ,huyện ,thị .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Gọi 2 HS trả lời miệng bài 2 và bài 3 tiết trước.  - GV nhận xét.  **B. Dạy bài mới: (30p)**  **a. Giới thiệu bài:**  GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học.  **b. Hướng dẫn HS làm bài tập.**  **Bài tập 1**: - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS trao đổi theo cặp.  - Mời đại diện từng cặp kể trước lớp.  - Treo bản đồ Việt Nam, chỉ tên từng thành phố.  - Gọi 1 số HS dựa vào bản đồ, nhắc lại tên các thành phố theo vị trí từ Bắc vào Nam.  - Mời HS kể tên 1 số vùng quê (tên làng, xã, huyện).  - Gv nhận xét, chốt bài  **Bài tập 2**:  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập, lớp đọc thầm.  - Yêu cầu HS trao đổi theo nhóm và làm bài.  - Mời HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Nhận xét chốt lại những ý chính.  **Bài tập 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - Mời 3 em lên bảng thi làm bài đúng, nhanh.  - Nhận xét, chữa bài.  - Gọi 3 - 4 HS đọc lại đoạn văn đã điền dấu phẩy đúng.  ***\* Qua đoạn văn trên em thấy Bác Hồ là người như thế nào?***  - GV: Bác Hồ là tấm gương sáng về tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc, tinh thần quốc tế vô sản.  **C. Củng cố- dặn dò: (5p)**  - Yêu cầu HS nhắc lại tên 1 số thành phố của nước ta.  - Về nhà đọc lại đoạn văn của bài tập 3. | - 2 HS trả lời.  - Lớp theo dõi nhận xét.  - Lắng nghe.  - 1 em đọc yêu cầu bài tập: Kể tên 1 số thành phố, tên 1 số làng quê.  - Từng cặp làm việc.  - Đại diện từng cặp lần lượt kể.  - Theo dõi trên bản đồ.  - 2 em dựa vào bản đồ nhắc lại tên các thành phố từ Bắc vào Nam: Hà Nội, Hải Phòng, Vinh, Huế, Đã Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Đà Lạt, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ.  - 2 em kể tên 1 số làng quê, lớp bổ sung.  - 2 HS nêu yêu cầu bài tập, lớp đọc thầm.  - Thảo luận theo nhóm 4 ( 4’) và làm bài.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung:   |  |  | | --- | --- | | **Thành phố:**  - Sự vật  - Công việc | - đường phố, nhà cao tầng, đèn cao áp, công viên, bến xe buýt  - kinh doanh, chế tạo máy móc, nghiên cứu khoa học,... | | **Nông thôn**:  - Sự vật  -Công việc | - nhà ngói, nhà lá, ruộng vườn, cánh đồng, lũy tre, con đò,...  - cày bừa, cấy lúa, gieo mạ, gặt hái, phun thuốc,... |   - 1 HS đọc yêu cầu bài, lớp đọc thầm.  - Tự làm bài vào VBT.  - 3 em lên bảng thi làm bài. Lớp theo dõi nhận xét bình chọn bạn làm đúng và nhanh.  - 3 em đọc lại đoạn văn.  *- HS phát biểu cảm nghĩ cá nhân*.  - 2 em nhắc lại tên các thành phố trên đất nước ta. |

**---------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Ngày soạn: 18/12/2017**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày21 tháng 12 năm 2017**

**Chính tả (nghe viết)**

**Tiết 31: ĐÔI BẠN**

I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức**

- Nghe -viết đoạn 3 của truyện :Đôi bạn .Phân biệt âm đầu dễ lẫn ch/tr.

**2. Kĩ năng**:

-Viết chính xác ,trình bày ,phân biệt đúng chính tả .

**3. Thái độ:**

- GD học sinh rèn chữ đẹp thường xuyên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ viết 3 câu văn của bài tập 2a.UDPHTM

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **A. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Đọc cho HS viết một số từ dễ sai ở bài trước.  - Nhận xét đánh giá.  **B. Bài mới: (30p)**  **a. Giới thiệu bài:**  GV nêu mục tiêu tiết học  **b. Hướng dẫn nghe viết**  - Giáo viên đọc đoạn chính tả một lượt.  - Yêu cầu hai em đọc lại.  - Bài viết có mấy câu ?  - Những chữ nào trong đoạn văn cần viết hoa ?  - Lời của bố viết như thế nào ?  - Yêu cầu đọc thầm lại bài chính tả và lấy bảng con và viết các tiếng khó.  - Đọc cho học sinh viết vào vở.  - GV đọc cho HS nghe soát lỗi.  - GV đọc cho HS sửa lỗi.  **c. Hướng dẫn làm bài tập**  **Bài 2**: UDPHTM  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Yêu cầu cả lớp làm bài cá nhân.  - Gọi 3 em lên bảng nối tiếp làm bài.  - Nhận xét, chốt lại lời giải đúng.  - Gọi học sinh đọc lại kết quả.  **C. Củng cố- dặn dò: (5p)**  - Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học, tuyên dương học sinh có ý thức học tập tốt. | - 2 HS lên bảng viết, cả lớp viết vào bảng con  khung cửi, mát rượi, cưỡi ngựa, gửi thư, sưởi ấm, tưới cây …  - Lớp lắng nghe giới thiệu bài.  - 2 học sinh đọc lại bài  - Có 6 câu.  - Những chữ đầu đoạn, đầu câu và tên riêng  - Viết sau dấu hai chấm, xuống dòng, lùi vào mội ô, gạch ngang đầu dòng.  - Lớp nêu ra một số tiếng khó và thực hiện viết vào bảng con.  - Cả lớp nghe và viết bài vào vở.  - Học sinh nghe và tự sửa lỗi bằng bút chì.  - Lắng nghe và sửa lỗi.  - 2 HS đọc yêu cầu của bài.  - Học sinh làm vào vở.  - HS lên làm bảng phụ, lớp làm VBT.  - Cả lớp theo dõi nhận xét, bình chọn bạn làm đúng.  - 5 - 7 em đọc lại kết quả đúng: **bảo** nhau - cơn **bão**; **vẽ** - **vẻ** mặt; uống **sữa** - **sửa** soạn. |

**Toán**

**Tiết 79: TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC (TIẾP)**

I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức**

- Biết cách tính giá trị của biểu thức có các phép tính cộng ,trừ,nhân chia .

**2. Kĩ năng**:

- Áp dụng tính giá trị biểu thức để nhận xét giá trị đúng ,sai của biểu thức.

- HS biết cách tính giá trị của biểu thức không có dấu ngoặc đơn. Áp dụng tính giá trị của biểu thức vào việc điền dấu “ > , < , =”

- HS hoàn thành bài 1,2 ,3.

- HS NK làm thêm bài 4.

**3. Thái độ:**

- Giáo dục HS tính tự giác, kiên trì trong học toán.

- GD hs yêu thích học môn toán .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 3., bộ đồ dùng toán, vở bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Gọi 2 HS lên bảng: Tính giá trị của biểu thức:  462 - 62 + 7 81 : 9 × 8  - Nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới: (30p)**  **a. Giới thiệu bài**:  GV nêu mục tiêu tiết học.  **b. Giới thiệu quy tắc**  - Ghi bảng: 60 + 35 : 5  - Trong biểu thức trên có những phép tính nào?  - GV nêu quy tắc: “Nếu trong biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì ta thực hiện các phép tính nhân, chia trước rồi thực hiện phép cộng, trừ sau”.  - Gọi HS nêu cách tính.  - Ghi từng bước lên bảng:  60 + 35 : 5 = 60 + 7  = 67  - Gọi 2 em nêu lại cách tính giá trị của biểu thức 60 + 35 : 5.  + GV ghi bảng: 86 - 10 × 4.  - Yêu cầu 1HS lên bảng thực hiện, lớp làm vào nháp.  - Nhận xét chữa bài.  - Gọi HS nêu lại cách tính giá trị của biểu thức 86 - 10 x 4.  - Yêu cầu học sinh đọc thuộc quy tắc.  **c. Luyện tập:**  **Bài 1**:  - Gọi HS nêu yêu cầu của BT.  - Gọi 1 HS làm mẫu biểu thức đầu.  - Yêu cầu HS tự làm các biểu thức còn lại.  - Gọi 3 HS lên bảng chữa bài.  - Nhận xét, chốt lại bài làm đúng.  - Yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra bài nhau.  **Bài 2**:  - Gọi học sinh nêu yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - Gọi HS nêu kết quả.  - Nhận xét bài làm của học sinh.  - Yêu cầu học sinh giải thích tại sao.  **Bài 3:**  - Gọi HS nêu bài toán.  - Hướng dẫn HS phân tích bài toán.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Gọi 1 HS lên bảng trình bày bài giải.  - Nhận xét chữa bài.    **C. Củng cố- dặn dò: (5p)**  - Yêu cầu HS nhắc lại qui tắc tính giá trị của biểu thức?  - Nhận xét đánh giá tiết học | - 2HS lên bảng làm bài.  - Lớp làm nháp, nhận xét bài làm của bạn.  - Lớp theo dõi giới thiệu bài.  - HS: Có phép tính cộng và phép tính chia.  - Lớp nhẩm và đọc quy tắc.  - HS nêu cách tính: Lấy 35 chia 5 được 7, rồi lấy 60 cộng với 7.  - 2 em nêu lại cách tính.  - 1HS lên bảng làm bài.  - Cả lớp nhận xét bổ sung.  - 2 em nêu cách tính.  - 1 số em đọc thuộc.  - 1 em nêu yêu cầu của bài.  - Cả lớp làm chung một bài mẫu.  - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - 3 học sinh thực hiện trên bảng, lớp bổ sung:  253 + 10 × 4 = 253 + 40  = 293  41 × 5 - 100 = 205 - 100  = 105  93 - 48 : 8 = 93 - 6  = 87  - 1 HS đọc yêu cầu BT: Đúng ghi Đ, sai ghi S.  - Cả lớp tự làm bài.  - 2 HS nêu kết quả, lớp nhận xét bổ sung:  37 - 5 × 5 = 12 Đ  13 × 3 - 2 = 13 S  180 : 6 + 30 = 60 Đ  180 + 30 : 6 = 35 S  282 - 100 : 2 = 91 S  282 - 100: 2 = 232 Đ  - HS trình bày cách làm.  - 2 HS đọc bài toán.  - Phân tích bài toán theo gợi ý của GV.  - Tự làm bài vào vở.  - 1 em lên bảng làm bài, lớp nhận xét bổ sung:  Giải:  Số quả táo chị và mẹ hái được là:  60 + 35 = 95 (quả)  Số quả táo mỗi đĩa có là:  95 : 5 = 19 (quả)  Đáp số: 19 quả táo  - 1 số HS nhắc lại quy tắc vừa học. |

**Tự nhiên xã hội**

**Tiết 32. LÀNG QUÊ VÀ ĐÔ THỊ**

I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức**

- Sau bài học, Hs có khả năng;

- Phân biệt sự khác nhau giữa làng quê và đô thị .

**2. Kĩ năng**:

- Liên hệ với cs và sinh hoạt của nhân dân ở địa phương .

**3. Thái độ:**

- Biết giữ gìn bảo vệ làng quê mình đang sống.

**\*GDBVMT:** Biết sự khác biệt của hai loại môi trường và cách bảo vệ.

**\*GDMT Biển Đảo:** Giáo dục HS biết yêu quý vùng biển đảo quê hương. Từ đó có ý thức bảo vệ môi trường của quê hương.

**\* GD ATGT:** Giúp HS hiểu và phân biệt được đường sá và phương tiện giao thông cũng như sự tham gia giao thông ở nông thôn và thành thị.

***\* Các KNS cơ bản được giáo dục***

- Kĩ năng xử lí và tìm kiếm thông tin : So sánh tìm ra những đặc điểm khác biệt giữa làng quê và đô thị

- Tư duy sáng tạo thể hiện hình ảnh đặc trưng của làng quê và đô thị

***\* Các phương pháp/ kĩ thuật dạy học tích cực***

- Thảo luận nhóm

- Vẽ tranh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Các tranh SGK .

- Tranh ảnh của GV và HS sưu tầm về phong cảnh làng quê,đô thị.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:** **(5p)**Hoạt động công nghiệp, thương mại.  - Kể tên một số hoạt động công nghiệp ở tỉnh ( thành phố) em đang sống?  - Kể tên một số chơ, siêu thị, cửa hàng mà em biết?  - Nhận xét.  **B. Bài mới: (26p)**  **Giới thiệu bài:**  - GV trưng các bức tranh và hỏi HS tranh vẽ gì?  - GV: Vậy để biết các phong cảnh, cây cối, nhà cửa đó khác nhau như thế nào thì cô cùng các con sẽ tìm hiểu rõ qua bài hôm nay.  \* **Hoạt động 1:** Làm việc theo nhóm.  Mục tiêu:Tìm hiểu về phong cảnh, nhà cửa, đường sá ở làng quê, đô thị.  Cách tiến hành:  - Bước 1. Làm việc theo nhóm.  + Giáo viên hướng dẫn.  + Giáo viên phát 4 nhóm 4 tờ giấy có ghi mẫu SGV/84.  - Bước 2. Đại diện trình bày.  ***+ GV: Nêu sự khác biệt về đường sá, phương tiện giao thông và sự tham gia giao thông ở làng quê và đô thị?***  + Giáo viên kết luận (SGV/84): Ở làng quê, người ta thường sống bằng nghề trồng trọt, chăn nuôi, chài lưới … nhà ở tập trung san sát, đường phố có nhiều người và xe cộ đi lại.  **\* Hoạt động 2**: Thảo luận nhóm.  Mục tiêu: Kể được tên những nghề nghiệp mà người dân ở làng quê và đô thị thường làm.  Cách tiến hành:  - Chia nhóm.  + Giáo viên yêu cầu.  - Một số nhóm trình bày kết quả.  + Nghề nghiệp ở làng quê.  + Nghề nghiệp ở đô thị.  + Từng nhóm liên hệ về nghề nghiệp và hoạt động chủ yếu của nhân dân nơi các em đang sống.  Kết luận:  - Ở làng quê, người dân thường sống bằng nghề trồng trọt, chăn nuôi, chài lưới và các nghề thủ công …  - Ở đô thị, người dân thường đi làm trong các công sở, cửa hàng, nhà máy…  ***- GV: Phân biệt môi trường sống ở nông thôn và ở thành thị? Các con đã làm gì để bảo vệ môi trường sống ở nơi các con đang ở?***  **\* Hoạt động 3:** Vẽ tranh.  Mục tiêu: Khắc sâu và tăng thêm hiểu biết của học sinh về đất nước.  Cách tiến hành:  Giáo viên nêu chủ đề: Hãy vẽ về thành phố quê em.  + Yêu cầu mỗi học sinh vẽ 1 tranh.  + Giáo viên theo dõi động viên học sinh vẽ chưa tốt.  **C. Củng cố- dặn dò: (4p)**  + Giáo viên chốt nội dung bài học.  ***+ Quê hương em có biển và hải đảo không?***  ***+ Các con đã làm gì để bảo vệ cảnh quan biển, đảo?***  + Nhận xét tiết học. | - 2 HS trả lời.  - Một vài HS nêu.  + Học sinh quan sát tranh SGK/62;63 và ghi lại kết quả.  + Đại diện nhóm lên trình bày kết quả.  + Các nhóm khác bổ sung.  - HS trả lời, bạn khác bổ sung.  + Vài học sinh nhắc lại mục “bạn cần biết” SGK/63.  1 nhóm/4 học sinh.  + Mỗi nhóm căn cứ vào kết quả ở HĐ1 để tìm ra sự khác biệt về nghề nghiệp của người dân làng quê và đô thị.  + trồng trọt, chăn nuôi, chài lưới … các nghề thủ công (đan nón) …  + Buôn bán, đi làm trong cơ quan, công sở, nhà máy …  - Các nhóm trình bày.  - HS suy nghĩ, phát biểu.  + Học sinh tiến hành vẽ.  - Nhận xét bài vẽ của các bạn.  - Nhiều HS trả lời. |

**Buổi chiều**

**HĐNGLL**

**(Hoạt động chung cùng nhà trường)**

**Tập viết**

**Tiết 16: ÔN CHỮ HOA M**

I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức**

- Củng cố cách viết chữ viết hoa **M** thông qua bài tập ứng dụng.

+ Viết tên riêng : “Mạc thị Bưởi” bằng cỡ chữ nhỏ.

+ Viết câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ .

**2. Kĩ năng**:

- HS viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ .

**3. Thái độ:**

- GD học sinh ý thức luyện viết chữ đẹp

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Mẫu chữ .

- Phấn màu, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Kiểm tra bài viết ở nhà của học sinh .  - Nêu từ và câu ứng dụng đã học ở tiết trước?  - Yêu cầu cả lớp viết bảng con: Lê Lợi, Lời nói.  - Giáo viên nhận xét.  **B. Bài mới: (30p)**  **a. Giới thiệu bài:**  GV nêu mục tiêu của tiết học.  **b. Hướng dẫn viết**  **\***Luyện viết chữ hoa **:**  - Yêu cầu tìm các chữ hoa có trong bài.  - Viết mẫu và kết hợp nhắc lại cách viết từng chữ: *M, T, B.*  - Yêu cầu tập viết vào bảng con các chữ  vừa nêu  **\*** Học sinh viết từ ứng dụng tên riêng:  - Yêu cầu học sinh đọc từ ứng dụng.  - Giới thiệu: Mạc Thị Bưởi là một nữ du kích quê ở Hải Dương hoạt động cách mạng thời chống Pháp bị giặc bắt tra tấn nhưng chị không khai và bị chúng cắt cổ chị.  - Yêu cầu HS tập viết từ ứng dụng trên bảng con: *Mạc Thị Bưởi*  **\*** Luyện viết câu ứng dụng**:**  - Yêu cầu một học sinh đọc câu ứng dụng.  - Hướng dẫn học sinh hiểu nội dung câu tục ngữ: Khuyên mọi người phải biết sống đoàn kết để tạo nên sức mạnh.  - Yêu cầu luyện viết những tiếng có chữ hoa.  **c. Hướng dẫn viết vào vở:**  - Nêu yêu cầu viết chữ *M* một dòng cỡ nhỏ.  - Chữ : *T, B* : 1 dòng .  - Viết tên riêng *Mạc Thị Bưởi* 2 dòng cỡ nhỏ.  - Viết câu tục ngữ 2 lần .  - Nhắc nhớ học sinh về tư thế ngồi viết, cách viết các con chữ và câu ứng dụng đúng mẫu  **d. Chấm, chữa bài**  - Giáo viên chấm từ 5- 7 bài học sinh.  - Nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  **C. Củng cố - dặn dò: (5p)**  - Giáo viên nhận xét đánh giá. | - 1 em nhắc lại từ và câu ứng dụng ở tiết trước  - 2 HS lên bảng viết, lớp viết vào bảng con.  - Lớp theo dõi giới thiệu.  - Các chữ hoa có trong bài: *M, T, B.*  - Theo dõi GV hướng dẫn cách viết.  - Lớp thực hiện viết vào bảng con: *M, T, B .*  - 1 HS đọc từ ứng dụng: *Mạc Thị Bưởi.*  - Lắng nghe để hiểu thêm về một vị nữ anh hùng của dân tộc.  - Lớp tập viết từ ứng dụng trên bảng con.  - Một em đọc câu ứng dụng:  *Một cây làm chẳng nên non*  *Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.*  - Luyện viết vào bảng con: *Một, Ba.*  - Lớp thực hành viết vào vở theo hướng dẫn của giáo viên.  - Lắng nghe để rút kinh nghiệm. |

**Thực hành: Tiếng việt**

**THẢ DIỀU**

I. MỤC TIÊU

**1.Kiến thức**

- HS đọc lưu loát , hiểu nội dung bài tập đọc: Thả diều.

- Giúp HS nhớ tới cánh diều gắn với tuổi thơ. Từ đó giáo dục các em thêm gắn bó, thêm yêu quê hương.

**2.Kĩ năng**

- HS trả lời được câu hỏi: a, e, g.

- HSNK trả lời được câu hỏi b, c, d.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- BTTH Toán và Tiếng việt, bảng phụ.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A- Kiểm tra bài cũ**  - GV kiểm tra vở TH toán và Tiếng việt của HS.  **B - Dạy bài mới**  1. Giới thiệu bài: Thả diều.  2. Luyện đọc  - GV đọc mẫu bài.  - Đọc nối tiếp câu.  - GV giúp HS phát âm đúng các từ: no gió, trong ngần, nong trời, tre làng.  - Bâì chia làm 5 khổ thơ.  - HS đọc nối tiếp 5 khổ thơ.  - HS luyện đọc từng đoạn trong nhóm 5 ( 4’)  - Yêu cầu HS thi đọc.  - Yêu cầu HS đọc toàn bài.  3. Hướng dẫn tìm hiểu bài  Bài 2:  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm cặp đôi ( 8’) để làm bài.  - Yêu cầu HS báo cáo kết quả.  - Gv nhận xét, chốt kết qủa đúng.  Câu a: Ý 1  Câu b. Ý 2  Câu c. Ý 3  Câu d. Ý 1  Câu e. Ý 2  Câu g. Ý 1  - Nêu nội dung của bài?  - GV: Giáo dục HS thêm gắn bó, thêm yêu quê hương mình.  **C. Củng cố - dặn dò**  - Gv hệ thống bài.  - Gv nhận xét giờ học | - Lắng nghe.  - Đọc thể hiện giọng nhẹ nhàng, tình cảm.  - HS đọc nối tiếp cho đến hết bài  ( 2 lượt )  - HS phát âm theo yêu cầu của GV.  - HS đọc nối tiếp (3 lượt)  - HS luyện đọc nhóm.  - HS thi đọc.  - Nhiều HS đọc.  - 2 HS đọc đề.  - 2 bạn ngồi cùng bàn thảo luận với nhau tìm câu trả lời.  - Đại diện cặp báo cáo kết qủa. Cặp khác nhận xét, bổ sung.  - Chữa bài.  - 2 HS nêu: Bài miêu tả cánh diều gắn với tuổi thơ của các bạn nhỏ. |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Ngày soạn: 19/12/2017**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 22 tháng 12 năm 2017**

**Tập làm văn**

**Tiết 16. NÓI VỀ THÀNH THỊ, NÔNG THÔN**

I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức**

- Kể được nhiều điều về thành thị nông thôn.

- Dựa vào các câu hỏi gợi ý để viết được một đoạn văn nói về thành thị và nông thôn. Dùng từ đặt câu đúng, câu văn rõ ràng, sáng sủa.

**2. Kĩ năng**:

- Rèn kỹ năng nói, nghe, nhớ những tình tiết chính để kể lại nội dung chuyện vui.

- HS rèn kĩ năng kể chuyện và viết văn .

**3. Thái độ:**

- GD ý thức quý trọng những người lao động .

**\* GDBVMT**: Giáo dục ý thức tự hào về cảnh quan môi trường trên các vùng đất quê hương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh minh họa về câu chuyện trong SGK, bảng phụ chép sẵn gợi ý kể chuyện.

- Bảng viết sẵn gợi ý nói về nông thôn hay thành thị.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Kiểm tra vở của học sinh.  - Gọi 2HS đọc bài viết ở tiết trước.  - Nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới: (30p)**  **a. Giới thiệu bài:**  GV nêu mục tiêu của tiết học.  **b. Hướng dẫn làm bài tập**  **Bài tập 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài và các gợi ý trong SGK.  - Em chọn viết về đề tài gì (nông thôn hay thành thị) ?  - Nhắc học sinh có thể dựa vào bài luyện từ và câu để tập nói trước lớp về thành thị hoặc nông thôn.  - Mở bảng phụ yêu cầu đọc các câu gợi ý.  - Gọi một em làm mẫu - tập nói trước lớp.  - Gọi 5 – 7 em trình bày bài nói trước lớp.  - Theo dõi nhận xét bài học sinh.  ***\* Cảnh ở nông thôn và thành thị thật là đẹp, để bảo vệ và giữ gìn cảnh đẹp đó em phải làm gì?***  **C. Củng cố- dặn dò: (5p)**  - Nêu lại nôi dung bài?  - Nhận xét giờ học | - 2 em đọc bài viết: Giới thiệu tổ em.  - Lớp theo dõi.  - Lắng nghe.  - 1 học sinh đọc đề bài tập 2.  - Nêu nội dung yêu cầu của bài tập. Quan sát mẫu các câu hỏi gợi ý và dựa vào tiết luyện từ và câu trước để tập nói những điều em biết về thành thị hoặc nông thôn trước lớp.  - 2 học sinh đọc gợi ý.  - 1 em làm mẫu tập nói trước lớp.  - Cả lớp nhận xét, rút kinh nghiệm.  - Cả lớp làm bài.  - 5 - 7 em thi nói trước lớp.  - Lớp theo dõi nhận xét bình chọn bạn làm tốt nhất.  - Học sinh nêu theo ý hiểu.  - 2 em nhắc lại nội dung bài học. |

**Toán**

**Tiết 80: LUYỆN TẬP**

I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức**

**-** Giúp HS rèn luyện kỹ năngtính chia ( bước đầu làm quen cách viết gọn ) và giải

bài toán có hai phép tính.

**2. Kĩ năng**:

- Rèn luyện kĩ năng tính giá trị của biểu thức có dạng: chỉ có phép tính cộng, trừ, chỉ có phép tính nhân, chia; có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.

- HS hoàn thành bài 1, 2, 3.

- HS NK làm thêm bài 4.

- HS làm thành thạo các phép tính.

**3. Thái độ:**

- GD ý thức phát triển trí thông minh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* Bảng phụ, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Kiểm tra 2 em: Tính giá trị của biểu thức sau  252 + 10 × 3 145 - 100 : 2  - Nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới: (30p)**  **a. Giới thiệu bài**: GV nêu mục tiêu tiết học.  **b. Luyện tập**  **Bài 1**:  - Gọi học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS làm bài trên bảng con.  - Nhận xét chữa bài.  **-** Gọi HS nhắc lại cách làm.  **Bài 2**:  - Gọi học sinh nêu yêu cầu bài.  - Yêu cầu 1 HS làm mẫu một bài.  - Gọi 2 học sinh lên bảng chữa bài.  - Nhận xét bài làm của học sinh.  - Thực hiện đổi chéo vở kiểm tra.  **Bài 3:**  - Gọi học sinh nêu yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.  - Yêu cầu HS lên làm bảng phụ.  - GV nhận xét, chốt bài đúng.  **C. Củng cố- dặn dò: (5p)**  - Nhận xét giờ học | - 2HS lên bảng làm bài.  - Lớp theo dõi nhận xét bài bạn.  - Lớp theo dõi giới thiệu bài.  - 1 em nêu yêu cầu.  - Lấy bảng con ra làm bài.  21 × 2 × 4 = 42 × 4  = 168  147 : 7 × 6 = 21 ×6  = 126  - Một học sinh nêu yêu cầu bài.  - Cả lớp cùng thực hiện làm mẫu một bài rồi thực hiện vào vở.  - 2 HS lên bảng thực hiện, lớp bổ sung.  a/ 375 - 10 × 3 = 375 – 30  = 345  b/ 64 : 8 + 30 = 8 + 30  = 38  - Đổi vở để kiểm tra bài nhau.  - 1 HS nêu yêu cầu bài.  - Cả lớp thực hiện vào vở.  - 2 HS lên bảng thực hiện, lớp nhận xét bổ sung  a. 81 : 9 + 10 = 9 + 10  = 19  b. 11 × 8 – 60 = 88 – 60  = 28  - 3 HS nhắc lại quy tắc tính giá trị biểu thức. |

**Chính tả**

**Tiết 32: VỀ QUÊ NGOẠI**

I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức**

- Nhớ, viết 10 dòng thơ đầu của bài :Về quê ngoại .Phân biệt tiếng có âm đầu ch/tr.

**2. Kĩ năng**:

- HS viết đúng chính tả, làm đúng bài tập phân biệt .

**3. Thái độ:**

- HS có ý thức rèn chữ thường xuyên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-Bảng phụ, vở bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Đọc và yêu cầu HS viết trên bảng con 1 số từ dễ lẫn đã học ở tiết trước.  - Nhận xét đánh giá.  **B.Bài mới: (30p)**  **a. Giới thiệu bài:**  GV nêu mục tiêu của bài.  **b. Hướng dẫn nhớ - viết**  - Đọc 10 dòng thơ đầu.  - Yêu cầu 2 em đọc thuộc lòng lại.  - Lớp theo dõi đọc thầm theo suy nghĩ trả lời câu hỏi:  - Bài thuộc thể thơ gì ?  - Nêu cách trình bày đoạn thơ viết theo thể thơ lục bát?  - Những từ nào trong bài chính tả hay viết sai và từ nào cần viết hoa?  - Yêu cầu học sinh lấy bảng con nhớ lại và viết các tiếng khó.  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  - Yêu cầu nhớ lại để viết đoạn thơ vào vở.  - Giáo viên theo dõi uốn nắn cho học sinh.  - Gv nhận xét, đánh giá bài làm của một số HS.  **c. Hướng dẫn làm bài tập**  **Bài 2**:  - Treo bảng phụ chép sẵn bài tập 2 lên bảng.  - Gọi một học sinh đọc yêu cầu của bài.  - Giáo viên giúp học sinh hiểu yêu cầu .  - Yêu cầu 2 nhóm mỗi nhóm cử 3 em lên bảng nối tiếp nhau thi làm bài.  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  - Gọi học sinh đọc lại kết quả .  **C. Củng cố - dặn dò: (5p)**  - Nhận xét giờ học. | - 2 HS lên bảng viết, cả lớp viết vào bảng con các từ : cơn bão, vẻ mặt, sửa soạn …  - Lớp lắng nghe giới thiệu bài.  - Cả lớp theo dõi giáo viên đọc bài.  - 2 HS đọc thuộc lòng đoạn thơ.  - Cả lớp theo dõi bạn đọc.  - Thể thơ lục bát .  - Câu 6 chữ lùi vào 2ô, so với lề vở, câu 8 chữ lùi vào 1ô.  - Chữ cái đầu câu, danh từ riêng trong bài.  - Lớp nêu ra một số tiếng khó và thực hiện viết vào bảng con.  - Cả lớp gấp SGK, nhớ - viết đoạn thơ vào vở.    - 1 em đọc yêu cầu bài .  - Các nhóm cử đại diện lên thi làm nhanh.  - Yêu cầu cả lớp nhận xét  - Từ cần tìm là:  Lưỡi - những - thẳng băng - để - lưỡi: là lưới cày.  Thuở bé - tuổi - nửa chừng - tuổi - đã già: là mặt trăng.  - 2- 3 HS đọc. |

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 16**

**I/ Kĩ năng sống**

**GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ HIỆU QUẢ**

**I. Mục tiêu:**

- Hiểu tầm quan trọng của việc giải quyết vấn đề trong học tập.

- Biết cách giải quyết vấn đề của bản thân một cách có hiệu quả.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Phiếu bài tập, Vở thực hành kỹ năng sống, bảng phụ, tranh minh họa.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:** - Hát.  **2. Kt bài cũ:** *Tạo cảm hứng học tập.*  **3. Bài mới:**  *- GTB: Giải quyết vấn đề hiệu quả.*  ***HĐ 1:******Đọc truyện***  - Chủ động giải quyết vấn đề.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và TLCH.  *+ Tại sao Thắng đi học muộn và quên đồ dùng học tập?*  *+ Em học được điều gì từ câu chuyện trên?*  - GV nhận xét đánh giá.  ***HĐ 2:***  - Y/c HS thảo luận nhóm 2 và TLCH.  *+ Đánh dấu* ***x*** *vào hình em chọn:*  ***\* Những hình ảnh thể hiện việc giải quyết vấn đề trong học tập.***  - GV nhận xét đánh giá.  ***HĐ 3:***  - Yêu cầu HS ghi lại những vấn đề mà em gặp phải trong học tập.  *\*Ví dụ:* Gặp bài toán khó, quên đồ dùng học tập,...  - GV nhận xét đánh giá.  **4. Dặn dò:**  - Dặn HS về nhà chuẩn bị bài: Cùng học, cùng chơi. | - HS hát.  - HS nhắc lại.  1 HS đọc, cả lớp theo dõi.  - HS thảo luận nhóm 4.  *+ Đại diện các nhóm trình bày kết quả.*  *+ ...*  - HS nhận xét.  - HS thảo luận nhóm 2.  *+ Đại diện nhóm trình bày.*  Đặt chuông báo thức trước khi ngủ  Ghi chép bài đầy đủ.  Lắng nghe cô giáo giảng bài.  - Các nhóm nhận xét bổ sung.  - HS làm việc cá nhân.  - HS ghi lại cách giải quyết vấn đề.  - HS nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**II/ Sinh hoạt lớp**

**I. Mục tiêu**

- HS nắm được nội dung, yêu cầu giờ sinh hoạt: Kiểm điểm, đánh giá các hoạt động tuần 16. Đề ra biện pháp khắc phục và phương hướng hoạt động cho tuần 17.

- Giáo dục HS ý thức phê, tự phê bình và tinh thần tập thể.

**II. Chuẩn bị:** Ban cán sự lớp họp.

**III. Các hoạt động chính**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**  **2. Kiểm điểm tình hình trong tuần:**  - GV nhận xét, đánh giá chung.  \* Ưu điểm:  - Đã thực hành theo Năm điều Bác Hồ dạy.  - Đi học đầy đủ, đúng giờ.  - Duy trì tốt nề nếp tự quản: xếp hàng ra vào lớp, truy bài đầu giờ.  - Có ý thức giữ vệ sinh trường, lớp.  - Có ý thức bảo vệ của công, biết tiết kiệm điện và nước sinh hoạt: ra, vào lớp có ý thức tắt điện, tắt quạt.  - Tham gia đầy đủ các hoạt động của trường, của liên Đội.  - Có ý thức học tập và tinh thần giúp đỡ bạn.  - Có nhiều tiến bộ trong học tập.  \* Nhược điểm:  - Còn một số HS chưa chú ý nghe giảng, trong lớp còn mất trật tự.  - Vệ sinh cá nhân chưa sạch sẽ.  - Đi học muộn và đánh bạn trong lớp.  **3. Phương hướng, kế hoạch tuần 17**  **\* Phát động phong trào thi đua học tập tốt chào mừng ngày 22/ 12**  - Tiếp tục thực hành theo Năm điều Bác Hồ dạy.  - Duy trì và nâng cao hiệu quả 30 phút đầu giờ.  - Tích cực ôn tập thi cuôi học kì I.  - Giữ gìn vệ sinh trường, lớp và vệ sinh cá nhân.  - Tham gia tốt mọi hoạt động của nhà trường và của Liên Đội: Tham gia quyên góp đồ dùng học tập tặng bạn nghèo.  - Rèn tư thế ngồi học và tác phong đi đứng.  - Thực hiện tốt an toàn giao thông.  **4. Văn nghệ** | - HS cả lớp hát  - Lớp trưởng nhận xét, đánh giá chung tình hình trong tuần.  - HS lớp góp ý kiến.  - Tuyên dương: Ngọc Huyền, Linh Đan, Thu Hoài, Xuân Thành.  - Mạnh Hùng tiến bộ trong học tập.  - Nhắc nhớ:  + Quang, Khải  + Việt Hùng.  + Hảo hay đi học muộn.  + Phúc hay đánh bạn trong lớp.  - Đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy, đi bộ trên vỉa hè,…  - HS tham gia sinh hoạt văn nghệ. |

**Buổi chiều**

**Thực hành: Tiếng việt**

**Tiết 2**

I. MỤC TIÊU

**1.Kiến thức**

- Giúp HS biết điền đúng phụ âm đầu ch hoặc tr. Dấu hỏi, dấu ngã.

- Điền đúng được dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu.

**2.Kĩ năng**

- Biết sắp xếp các từ chỉ những vật ở thành thị và những từ chỉ những vật ở nông thôn.

- HS hoàn thành bài 1, 3.

- HSNK làm thêm bài 2.

**3. Thái độ**- Giáo dục HS có ý thức học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : - Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Bài cũ:**  - GV gọi HS đọc bài tiết trước.  - Nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới:**  1. Giới thiệu bài.  2. Hướng dẫn làm bài tập.  **Bài 1:** Điền vào chỗ trống ch hoặc tr.  - Yêu cầu HS đọc thầm bài.  - Hướng dân HS làm từng câu trong bài.  - HS thảo luận cặp đôi.  - Nhận xét, chữa bài: ***ch***áu , ***ch***ậu , ***tr***ôi , ***tr***ầu.  - Hướng dẫn đọc phụ âm đầu tr với ch.  **Bài 2:** Điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong 2 câu in nghiêng.  - Yêu cầu HS đọc thầm và làm bài.  - Thi tìm nhanh chỗ điền vào dấu phẩy.  - Nhận xét, chữa bài từng câu:  *Nhưng đàn nhép mới bằng nắm tay, có vẻ sợ sệt, đứng dồn vào một góc kêu " chíp chíp" không ngớt. Có con vô ý bị lạc vào giữa bầy , sợ cuống cuồng, chạy lung tung, vướng vào chân gà lớn bị xéo suýt què.*  - GV chốt lại.  - Gọi HS đọc lại bài  **Bài 3:** Xếp các từ ngữ sau vào ô thích hợp:  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 ( 4’)  - Chữa bài.  - GV chốt lại những sự vật thường có ở thành thị: công viên , sân bay, siêu thị, khách sạn , trường đại học.  + Những sự vật thường có ở nông thôn: cánh đồng, lũy tre, cánh cò, đồi chè, ruộng bậc thang, nương ngô, ruộng lúa.  **C. Củng cố - Dặn dò:**  - Hôm nay các con vừa luyện tập những nội dung nào?  - GV nhận xét giờ học. | - 2 HS đọc bài  - Nhận xét  - Lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài  - 2 HS đọc 2 câu trong bài.  - Thảo luận cặp đôi.  - Đại diện mỗi cặp nêu một câu.  - Lớp nhận xét.  - 1 HS đọc lại bài vừa điền được  - 1 HS đọc yêu cầu bài  - Đọc thầm.  - HS tự làm.  - HS thi trả lời nhanh.  - Lớp nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - 1 HS đọc nội dung bài.  - Thảo luận nhóm 4.  - Đại diện 2 nhóm lên trình bày.  - Lớp nhận xét.  - 1 HS nhắc lại nội dung bài. |

**Thực hành: Toán**

**ÔN TẬP VỀ TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC**

I.MỤC TIÊU

**1.Kiến thức**

- HS biết tính giá trị biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân và chia.

- Rèn kỹ năng tính giá trị của biểu thức cho HS.

**2. Kĩ năng**

- Vận dụng vào giải bài toán bằng 2 phép tính.

- HS hoàn thành bài 1, 2, 3, 4.

- HSNK làm thêm bài 5.

**3. Thái độ**

- Giáo dục ý thức tự giác học tập cho HS.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: - Bảng phụ viết sẵn nội dung bài 3.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Bài cũ:**  - Nếu biểu thức có các phép tính cộng với trừ ta làm thế nào?  - Nếu biểu thức có các phép tính nhân và chia la tàm thế nào?  - GV Nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới:**  1. Giới thiệu bài:  2. Hướng dẫn làm bài tập:  **Bài 1:** Tính giá trị của biểu thức:  a.15 + 9 x 3 = 15 + 27 b. 67 - 4 x 4 = 67 - 16  = 42 = 51  - Yêu cầu quan sát các phép tính trong bài.  - Nêu cách thực hiện các phép tính trong biểu thức?  - Nhận xét, chữa bài trên bảng.  => GV chốt lại nội dung bài  **Bài 2:** Tính giá trị của biểu thức:  a, 28 + 16 : 4 = 28 + 4 b, 70 – 18 : 3 = 70 - 6  = 32 = 64  - Nêu cách thực hiện các phép tính trong biểu thức?  - Nhận xét, chữa bài trên bảng.  => GV chốt lại nội dung bài  **Bài 3:** Đúng ghi Đ, sai ghi S:  - Hướng dân làm bài trên bảng phụ  - Muốn biết được đúng hay sai ta phải làm như thế nào?.  - Chữa bài trên bảng.  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì?  - Tìm số gạo ở 2 túi như thế nào?  - Tìm số túi gạo?  - Chữa bài.  Bài giải  Cả hai bao gạo có số li- lô- gam gạo là:  45 + 35 = 80 ( g)  Chia được số túi gạo là :  80 : 5 = 16 ( túi)  Đáp số: 16 túi  **Bài 5:** Đố vui:  - Một số chia cho 3 rồi cộng với 20 thì được 25. Số đó là số nào?  - Gợi ý cách làm.  - GV nhận xét, chữa bài.  Số đó trước khi cộng với 20 là: 25 – 29 = 5  Số đó là: 5 x 3 = 15  Khoanh vào đáp án D.  **C. Củng cố - Dặn dò:**  - GV hệ thông nội dung bài.  - Nhận xét giờ học. | - 1 HS trả lời.  - 1HS trả lời.  - Lớp nhận xét  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS nêu cách thực hiện: Nhân chia trước, cộng trừ sau.  - 2 HS lên bảng làm bài.  - Nhận xét, chữa bài.  - 1 HS nêu yêu cầu bài.  - HS nêu cách thực hiện.  - 2 HS thực hiện trên bảng phụ.  - 1 HS đọc bài, nhận xét  - 1 HS làm mẫu 1 biểu thức.  - 2 HS trả lời.  - HS làm bài theo cặp đôi.  - Lớp nhận xét, chữa bài.  - 1 HS đọc bài toán.  - 2 HS trả lời.  - HS nêu tóm tắt bài toán.  - Lấy 45 + 35 = 80 (kg).  - Lấy 80 : 5 = 16 (túi).  - 1 HS trình bày bài giải.  - HS đọc bài giải, nhận xét bài.  - 2 HS nêu yêu cầu bài.  - HS làm bài.  - Nhiều HS nêu kết quả.  - Lớp nhận xét.  - Lắng nghe. |